

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HS-ST

Ngày 12-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc.

Bà Trần Thị Đàm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Lan Anh, là Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017, đối với:

Bị cáo Hoàng Mạnh Đ, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1976 tại tỉnh Thái Bình; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng L (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ tên là Trần Thị H (đã ly hôn) và một con 07 tuổi; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2011/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2014/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04 tháng 11 năm 2008 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định số 11/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục, Lao động xã hội thành phố T, chữa bệnh nghiện ma túy, thời hạn 12 tháng; bị bắt tạm giữ ngày 30 tháng 7 năm 2017, bị tạm giam ngày 02 tháng 8 năm 2017; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn K;
2. Ông Nguyễn Đình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 30 ngày 7 năm 2017, bị cáo Hoàng Mạnh Đ đi bộ từ nhà ra đến đường liên xã gặp Nguyễn Xuân T, trú tại thôn T, cùng xã S, T đi xe máy nhãn hiệu Vision màu xanh thẫm biển kiểm soát 17B2-085.07. Bị cáo Đ nhờ T chở đi ra trạm thu phí P để bắt xe đi Hà Nam, T đồng ý. Trên đường đi, T rủ bị cáo Đ góp tiền đi mua hêrôin về sử dụng, bị cáo Đ đồng ý. Khi đến gần trạm thu phí P, T gọi điện cho Nguyễn Văn K trú tại xóm A, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình rủ đi mua hêrôin. Khoảng 10 phút sau, K đi xe máy Wues màu vàng biển kiểm soát 17B2-092.07 đến gặp T và bị cáo Đ. K đưa cho bị cáo Đ 100.000 đồng để đưa cho T mua hêrôin, đồng thời bị cáo Đ cũng lấy 100.000 đồng của mình đưa cho T. T cầm 200.000 đồng của bị cáo Đ và K rồi cả ba cùng nhau đi đến khu vực gầm cầu Đ thuộc xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, T bảo K và bị cáo Đ đứng đợi. T đi khoảng 10 phút quay lại, còn K đi mua xilanh khoảng 5 phút sau quay lại. T đưa cho K và bị cáo Đ mỗi người một gói hêrôin còn T giữ lại một gói. Sau đó, cả ba đi xe đến khu vực gần đê sông H thuộc xã M, huyện L, tỉnh Nam Định để sử dụng, lúc đó vào khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị tổ tuần tra Công an xã M, huyện L phát hiện. Thu giữ tại mặt đất ngay chỗ chân bị cáo Đ đứng một gói nilon màu hồng bên trong có gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng, ký hiệu M1 (bị cáo Đ khai là hêrôin vừa nhờ T đi mua với giá 100.000 đồng). Thu giữ tại mặt đất cạnh chỗ K ngồi có một gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu M2) và một xilanh chứa chất lỏng màu trắng, ký hiệu M3 (K khai là hêrôin vừa nhờ T đi mua với giá 100.000 đồng, một phần K hoà vào nước đựng trong xi lanh, phần còn lại là nằm trong gói giấy bạc màu trắng). Bị cáo Đ khai là gói ma túy của T, T đã sử dụng hết. Lợi dụng sơ hở lúc kiểm tra, khám xét T bỏ chạy xuống khu vực vệ đê sông H tẩu thoát.

Tổ tuần tra Công an xã M đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ một xe máy nhãn hiệu Wues màu vàng biển kiểm soát 17B2-092.07 và một điện thoại di động Nokia màu đen của K; thu giữ một xe máy Vision màu xanh thẫm biển kiểm soát 17B2-085.07 (theo lời khai của bị cáo Đ và K là xe của T); thu giữ tại hiện trường một xilanh và một ống nước cất chưa qua sử dụng, một xilanh và hai vỏ ống nước cất đã qua sử dụng. Ngay sau đó, Công an xã M đã chuyển hồ sơ, các

đối tượng cùng vật chứng cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 649/GĐKTHS ngày 31 tháng 7 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu M1, M2 được niêm phong gửi giám định là chất ma túy. Loại ma túy hêrôin, trọng lượng M1 là 0,106 gam; M2 là 0,027 gam. Mẫu chất lỏng màu trắng niêm phong ký hiệu M3 là hêrôin, thể tích 1,4ml. Kết luận giám định số 3884/C54 ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Nồng độ Hêrôin trong mẫu chất lỏng ký hiệu M3 là 12,7mg/ml.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn K gửi T 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng bị bắt quả tang ngày 30 tháng 7 năm 2017, thu giữ của K 0,027 gam hêrôin dạng bột và 1,4ml chất lỏng có chứa hêrôin với nồng độ hêrôin là 12,7mg/ml. Như vậy, K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng khối lượng ma túy không đủ cấu thành tội phạm. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã xử lý hành chính đối với K.

Đối với Nguyễn Xuân T (tên gọi khác là Nguyễn Năng T), theo lời khai của bị cáo Đ và K, ngày 30 tháng 7 năm 2017 T rủ bị cáo Đ và K chung tiền mua hêrôin về sử dụng. Khi bị Công an xã M phát hiện, T đã bỏ chạy và nhảy xuống sông H tẩu thoát. Ngày 03 tháng 8 năm 2017, quần chúng nhân dân phát hiện thi thể của T nổi trên mặt nước sông H, gần nơi T bỏ chạy. Các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm tử thi và bàn giao cho gia đình mai táng. Do T đã chết, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không xử lý đối với T.

Về nguồn gốc số hêrôin, bị cáo Đ khai do T đi mua hộ, bị cáo không biết T mua ở đâu, của ai nên không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Về chiếc xe máy Wues màu vàng đen biển kiểm soát 17B2-092.07 thu giữ của K, K khai mượn của vợ là chị Nguyễn Thị H, trú tại xóm A, xã M, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị H có đầy đủ giấy tờ hợp lệ và không biết việc K sử dụng xe vào việc mua ma túy về sử dụng. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại chiếc xe máy cho chị H. Còn chiếc điện thoại Nokia đã thu giữ của K ngày 30 tháng 7 năm 2017, do cần điều tra xác minh thêm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tách ra để điều tra, xác minh.

Đối với chiếc xe máy Vision màu xanh thẫm biển kiểm soát 17B2-085.07 là xe của chị Nguyễn Thị H1, trú tại thôn V, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (con gái của T). Chị H1 có đầy đủ giấy tờ hợp lệ và không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại chiếc xe máy cho chị H1.

Bản cáo trạng số 29/CTr-KSĐT ngày 01 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố bị cáo Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù; căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Mạnh Đ.

Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Mạnh Đ tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Vào 06 giờ 20 phút ngày 30 tháng 7 năm 2017, tại khu vực gần đê sông H thuộc xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, Công an xã M, huyện L đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,106 gam hêrôin để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước về các chất gây nghiện. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã hai lần bị kết án về tội mua bán và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên là tái phạm nguy

hiếm, do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố là có căn cứ.

[4] Ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Đ.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xem xét nhân thân của bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục, Lao động xã hội để chữa bệnh nghiện ma túy.

Áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 194 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, nhưng theo khoản 2 Điều 249 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về hình phạt tù nhẹ hơn, mức hình phạt tù 05 năm đến 10 năm. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a và đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, cần tịch thu tiêu hủy số hêrôin và các đồ vật không có giá trị sử dụng đã thu giữ trong vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm p khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a và đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Hoàng Mạnh Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy số toàn bộ số hêrôin và các đồ vật theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 11 năm 2017.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Đ phải nộp án phí là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Mỹ Lộc.

(Đã ký)

Trần Đức Cường